|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HẢI QUAN VIỆT NAM** | **PHIẾU GHI KẾT QUẢ KIỂM TRA** | ***Mẫu số 06/PGKQKT/GSQL*** |

(Dùng cho công chức hải quan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chi cục Hải quan:** | **Số tờ khai:** | | **Ngày, giờ đăng ký:** | |
| **Chi cục Hải quan cửa khẩu:** |
| Hình thức, mức độ kiểm tra hải quan: Kiểm tra chi tiết □ Kiểm tra qua máy soi □ Kiểm tra thủ công □ | | | | |
| **I. KIỂM TRA CHI TIẾT HỒ SƠ** | | | | |
| **1. Thời gian kiểm tra: Từ giờ, ngày đến giờ, ngày** | | | | **2. Công chức kiểm tra (ký tên, đóng dấu công chức)** |
| **3. Kết quả kiểm tra:** | | | |
| **4. Đề xuất kết quả xử lý kiểm tra** | | | |
| **5. Ý kiến Lãnh đạo Chi cục**  **(Ký tên, đóng dấu công chức)** | | | | |
| **II. KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HÓA** | | | | |
| **A. Kiểm tra qua máy soi/cân/thiết bị khác** | | **B. Kiểm tra thủ công** | | |
| **1. Thời gian kiểm tra:**  **Từ giờ, ngày đến giờ, ngày**  **2. Kết quả kiểm tra:** | | **1. Thời gian kiểm tra:**  **Từ giờ, ngày đến giờ, ngày**  **2. Kết quả kiểm tra:** | | |
| **3. Đề xuất kết quả xử lý kiểm tra** | | **3. Đề xuất kết quả xử lý kiểm tra** | | |
| **4. Công chức kiểm tra (ký tên, đóng dấu công chức)** | | **4. Công chức kiểm tra (ký tên, đóng dấu công chức)** | | |
| **5. Ý kiến Lãnh đạo Chi cục**  **(Ký tên, đóng dấu công chức)** | | **5. Ý kiến Lãnh đạo Chi cục**  **(Ký tên, đóng dấu công chức)** | | |
| **Đại diện người khai hải quan (ký, ghi rõ họ tên)** | | | | |

**HƯỚNG DẪN CÁCH GHI CÁC CHỈ TIÊU THÔNG TIN TRÊN PHIẾU GHI KẾT QUẢ KIỂM TRA DÙNG CHO CÔNG CHỨC HẢI QUAN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Nội dung hướng dẫn cụ thể** | |
| Góc trên bên trái Phiếu | Công chức ghi tên Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai, Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập khẩu/xuất khẩu.  Hình thức, mức độ kiểm tra hải quan: Căn cứ kết quả phân luồng của Lãnh đạo Chi cục, công chức hải quan tích vào các ô tương ứng | |
| Phần giữa Phiếu | Số tờ khai: Công chức hải quan ghi số đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu/xuất khẩu | |
| Góc trên bên phải Phiếu | Ngày giờ đăng ký: công chức hải quan ghi ngày giờ đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu/xuất khẩu. | |
| **PHẦN KIỂM TRA CHI TIẾT HỒ SƠ** | | |
| Ô số 1 | Thời gian kiểm tra: Công chức hải quan ghi rõ thời gian kiểm tra chi tiết hồ sơ. | |
| Ô số 2 | Công chức hải quan kiểm tra ký xác nhận trên hệ thống hoặc ký tên, đóng dấu công chức hải quan (nếu khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy). | |
| Ô số 3 | Công chức Hải quan ghi kết quả kiểm tra hồ sơ, nhập kết quả kiểm tra vào hệ thống.  Trường hợp qua kết quả kiểm tra chi tiết thấy cần thiết phải thay đổi hình thức, mức độ kiểm tra hải quan thì ghi ý kiến đề xuất vào ô số 4. | |
| Ô số 4 | Công chức hải quan kiểm tra chi tiết hồ sơ ghi đề xuất xử lý kết quả kiểm tra (nếu có). | |
| Ô số 5 | Lãnh đạo Chi cục ghi ý kiến chỉ đạo (nếu có) và ký xác nhận trên hệ thống hoặc ký tên, đóng dấu công chức (nếu khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy) | |
| **PHẦN KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HÓA** | | |
|  | **A. KIỂM TRA QUA MÁY SOI/CÂN/THIẾT BỊ KHÁC** | **B. KHAI HẢI QUAN TRÊN TỜ KHAI HẢI QUAN GIẤY** |
| Ô số 1 | Thời gian kiểm tra: Công chức Hải quan ghi rõ thời gian kiểm tra. | Thời gian kiểm tra: Công chức Hải quan ghi rõ thời gian kiểm tra. |
| Ô số 2 | Công chức Hải quan ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa và nhập kết quả kiểm tra vào hệ thống. | Công chức Hải quan ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa và nhập kết quả kiểm tra vào hệ thống. |
| Ô số 3 | Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức Hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa (qua máy soi/cân/thiết bị khác) đề xuất xử lý kết quả kiểm tra. | Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa, công chức Hải quan kiểm tra thực tế hàng hóa đề xuất xử lý kết quả kiểm tra. |